TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Phó
2. Ông Đỗ Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TB-TLVA ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Lê Thị Ánh T**, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp GC, xã LH, thị xã GC1, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Anh Hà Tấn Đ**, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị T có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 22 tháng 12 năm 2022 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T trình bày:

Chị và anh Hà Tấn Đ cưới nhau và chung sống vào tháng 9/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng

chung sống có 01 con chung tên Hà Lê Khả A, sinh ngày 07/10/2017, không có tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn lại còn thường xuyên ăn chơi lêu lỏng, không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2018 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Về tài sản và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

* Đối với bị đơn anh Hà Tấn Đ: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Hà Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Hà Tấn Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Lê Thị Ánh T và anh Hà Tấn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 9/2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 ngày 26/9/2016. Như vậy, chị T và anh Đ có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ánh T và anh Hà Tấn Đ là hợp pháp.

[2.1.2] Chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ vì cho rằng vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 01/2018 nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, ăn chơi lêu lổng, không chăm lo cho gia đình nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Lời trình bày của chị T là phù hợp với kết quả xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, anh Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị T. Xét thấy, giữa chị T và anh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Ánh T và anh Hà Tấn Đ chung sống có 01 con chung tên Hà Lê Khả A sinh ngày 07/10/2017. Hiện cháu A đang được chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Xét thấy, trong thời gian chị T và anh Đ sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu A, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như đã nhận định trên, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị Ánh T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ánh T được ly hôn với anh Hà Tấn Đ.
- Về con chung: Giao con chung tên Hà Lê Khả A, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Lê Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hà Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Ánh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị Ánh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0021340 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Huỳnh Trúc